

Bản án số: 63/2021/HSPT
Ngày 16 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Thẩm phán:

1. Bà L Hải Yến

2. Ông Lưu Toàn Nghĩa

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và bị hại (ông Đoàn Huy D) đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2021/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXPT-HS ngày 25/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐPT-HS ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Đức L**, sinh năm 2000.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Đoàn Huy D, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Quốc H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Chiên, sinh năm 1967;

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1978;

+ Anh Đoàn Huy Đ, sinh năm 2002;

+ Ông Đoàn Khả T, sinh năm 1966;

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964;

+ Anh Đoàn Đức D, sinh năm 1987;

Đều có địa chỉ tại: Thôn H, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(ông H, bà Chiên, bà M có mặt; anh Đ, ông T, bà The, anh Doanh đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo Trần Đức L và ông Đoàn Huy D là hàng xóm, công hai nhà ở đối D, cách nhau là đường thôn rộng 03 mét. Từ năm 2017 đến nay, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất nên hai gia đình thường xuyên cãi chửi nhau. Khoảng 21 giờ ngày 13/9/2020, L đi chơi bằng xe máy điện về, mở cổng, dừng xe vào sân rồi đi bộ ra cổng trước cổng (sát tường nối với cột cổng bên trái) đứng tiểu. Lúc này, L thấy ông D cởi trần, mặc quần đùi tối màu, đứng ở sân gần cổng rồi đèn pin ra và chửi: “Đ.m mày, chỗ mày đứng đái đấy à?”. Lượng đáp: “Đây có phải đất nhà ông đâu? Tôi đái ở đây thì liên quan gì đến ông?”. Nghe vậy, ông D mở cổng đi ra đường, L chạy vào sân, đứng cách cổng khoảng 06 đến 07 mét chửi: “Đ.m thằng D Đệ mày ăn tao nhá”. L khai: ông D đứng ngoài cổng ném liên tiếp 02 viên gạch về phía L nhưng không trúng. L chạy vào trong bếp (cách cổng 10 mét) cầm 01 con dao mác dài 35cm (cán gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 23 cm, rộng 9,5 cm, đầu dao vuông góc) ra đến sân thì gặp bố mẹ là ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Chiên, từ trong nhà chạy ra, bà Chiên ôm giữ L lại, L vùng chạy ra đứng ở sân cách cổng khoảng 01mét, tay phải cầm dao chửi: “Đ.m mày, thích thì vào đây, sô lô độ bản lĩnh”. Ông D đứng ở đường, cách cổng nhà L khoảng 1,5 mét, nói: “Ranh con? Mày giỏi thì ra đây”. Lúc này, bà Trần Thị M là vợ ông D từ trong nhà ra đứng phía sau ông D, cách ông D khoảng 01 mét, chửi L. Bà Chiên đi lại kéo L vào trong sân. Ông H đi ra khép cánh cổng lại và đứng nép vào trụ cổng phía bên trái. L cầm dao để trong bếp. Bà Chiên đi ra đứng trước ông H chửi nhau với ông D và bà M. Thấy có tiếng gạch ném vào cổng, L đi ra sân bảo ông H: “Cứ mở cổng ra cho chúng nó đập”. Ông H không mở, tiếp tục đứng nép vào trụ cổng phía bên trái, lấy điện thoại ra để ghi âm nhưng không được. Lúc này, ông Đoàn Khả T, đang phơi quần áo trên mái nhà nghe thấy tiếng cãi chửi nhau giữa bà Chiên với bà M, ông D nên đã đi bộ ra đầu đường đứng nép vào bờ tường bên phải (chiều từ ngoài vào), cách cổng nhà ông D khoảng 20 mét xem. Bực tức trước việc bị ném gạch vào cổng, L đã nhặt 01 viên gạch đỏ, 02 lỗ, bị vỡ vát một đầu thành tiết D hình tam giác không bằng phẳng(sấn có ở vườn, sát trụ cổng), tay phải cầm phần đầu gạch không vỡ, phần vỡ viên gạch hướng xuống dưới và phần tiết D bị vỡ hướng vào trong, mở một bên cánh cổng chạy ra chỗ ông D. Ở tư thế đứng đối D cách ông D khoảng 50 cm, L cầm viên gạch giơ lên cao, hướng phần đầu vỡ của viên gạch xuống dưới, đập liên tiếp 02 nhát vào vùng vai trái ông D. Bị đánh, ông D giơ tay trái lên đỡ nên bị trúng mặt ngoài khớp khuỷu tay. L tiếp tục vung gạch đập 01 nhát trúng vùng má, giáp mang tai trái ông D, làm cho ông D bị chảy máu choáng ngã ngời bệt

xuống đường. Thấy vậy, bà Chiên chạy ra kéo L vào. L vút viên gạch xuống đường thôn rồi đi vào sân. Ông H đóng cổng lại. Thấy ông D bị thương, bà M hô hoán cùng với con trai là anh Trần Huy Đ điều ông D về sân băng bó vết thương. Thấy bố bị đánh, anh Đ có nhặt viên gạch men màu trắng, dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 05cm, ở góc sân nhà mình ra ném vào cổng nhà L, bà M chạy ra kéo anh Đ về nhà. Ông T đứng xem thì thấy bà Nguyễn Thị The, và con trai là anh Đoàn Đức D ở cùng thôn đi bộ tới. Ông D bị 02 vết thương rách da chảy máu vùng má trái; 02 vết thương rách da chảy máu ở khớp khuỷu tay trái, được anh Đ và anh Trần Văn H đưa đến Trạm y tế xã Q, huyện Quỳnh Phụ sơ cứu sau đó chuyển tới Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị đến ngày 30/9/2020 được xuất viện. Do còn đau, sưng vùng hàm, ngày 12/10/2020, ông D đi khám lại và được chỉ định điều trị (đợt 2) đến ngày 19/10/2020 tại khoa răng hàm mặt Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.

Quá trình điều tra, ông D không thừa nhận hành vi soi đèn pin vào L; có sự việc chửi nhau giữa ông với L và ông H, bà Chiên, không ai ném gạch vào cổng và sân nhà L. Trong lúc cãi chửi nhau ông H có hô: *“Đánh bỏ mẹ nó cho tao”*. Sau đó, ông H từ trong cổng chạy ra, đứng sát bên phải, mặt ghì vào tai, hai tay ôm giữ chặt người và hai tay ông. L từ trong chạy ra đứng đối D, cách ông khoảng 50 cm, tay phải cầm 1/2 viên gạch vỡ vuông, giơ ngang người, đập 01 nhát, hướng từ trái sang phải, ngoài vào trong, trúng má trái ông. Lúc này, ông vùng được tay trái ra. Tay trái L cầm 01 con dao, đầu vát, màu đen, dài khoảng 20 cm, chọc liên tiếp 02 nhát trúng khuỷu tay trái ông. Bị choáng, ông ngã khụy xuống đường bê tông, nên không biết được sự việc gì diễn ra nữa. Ông bị 02 vết thương rách da chảy máu vùng má trái; 02 vết thương rách da chảy máu ở khớp khuỷu tay trái, được gia đình đưa đến Trạm y tế xã Q sơ cứu, chuyển Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị đến ngày 30/9/2020 được xuất viện. Ngày 12/10/2020, ông đi khám lại và được chỉ định điều trị đợt 2 đến ngày 19/10/2020. Thời điểm xảy ra vụ án chỉ có ông, L, ông H và bà Chiên. Bà Trần Thị M (vợ ông) và con trai là ông Đoàn Huy Đ ở trong nhà đến khi ông bị thương tích mới ra.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ án; quản lý của L 01 con dao mác dài 35cm (cán gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 23 cm, rộng 9,5 cm, đầu dao vuông góc). Ngày 09/11/2020, ông D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với L và ông H về tội cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm viên gạch vỡ L khai sử dụng gây thương tích đối với ông D nhưng không quản lý được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/20-TGT ngày 24/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình, kết luận về thương tích của ông D như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng hàm mặt và vùng khuỷu tay trái do vật tày cứng có cạnh tác động làm rách da, tổ chức dưới da, mất răng 2.2, đã được khâu vết thương vùng hàm mặt, vết thương khuỷu tay, bột cố định cẳng tay trái, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau. Hiện tại các vết thương còn sưng nề.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 09%”.

- Công văn số 05/CV-TTPY ngày 28/2/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình giải thích Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/20-TgT ngày 24/9/2020 như sau: “Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/20-TCT ngày 24/9/2010 của Trung tâm Pháp y Thái Bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đoàn Huy D được tính tại thời điểm giám định. Tỷ lệ tổn thương của từng vết thương cụ thể như sau:

- 1. Vết thương vùng mặt sát tai trái: 03%.*
- 2. Vết thương mặt ngoài má trái: 03%*
- 3. Mất răng 1.2: 02%*
- 4. Vết thương mặt ngoài khớp khuỷu trái: 01%.*
- 5. Vết thương mặt trước khớp khuỷu trái: 01%*

Tính theo phương pháp công lùi, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Đoàn Huy D tại thời điểm giám định là 09% (chín phần trăm).

- Trung tâm Pháp y Thái Bình không đủ căn cứ để xác định thương tích của anh Đoàn Huy D do viên gạch hay con dao gây ra mà chỉ xác định được thương tích đó do vật tày cứng có cạnh tác động gây nên.

- Khi khám giám định ngày 18/9/2020 cho anh Đoàn Huy D, các giám định viên ghi nhận anh Đoàn Huy D có mất răng 1.2 nhưng trong quá trình đánh máy để ra Bản kết luận giám định pháp y thương tích ngày 24/9/2020 do sơ xuất trong quá trình soạn thảo Trung tâm Pháp y đã đánh cụm từ “Mất răng 1.2 thành cụm từ “Mất răng 2.2”. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/20-TGT ngày 24/9/2010 của Trung tâm Pháp y Thái Bình, chúng tôi xin đính chính cụm từ “Mất răng 2.2” thành cụm từ “Mất răng 1.2”.

- Trong các tài liệu mà Cơ quan điều tra cung cấp (Giấy chứng nhận thương tích ban đầu) không thể hiện anh Đoàn Huy D bị mất răng 1.2 nhưng trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lại kết luận mất răng 1.2 là vì: Thời điểm Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cung cấp giấy chứng nhận thương tích ban đầu cho Cơ quan điều tra vào ngày 16/9/2020, thời điểm này anh D chưa được làm thủ thuật nhổ răng nên không được ghi trong giấy chứng nhận thương tích ban đầu.

Vào ngày 18/9/2020, anh Đoàn Huy D được đưa đi giám định tại Trung tâm Pháp y Thái Bình, tại thời điểm các Giám định viên của Trung tâm ghi nhận anh D đã được khoa Răng hàm mặt của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình làm thủ thuật nhổ răng 1.2

Nếu không tính mất răng 1.2 thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh D là 08%.

- Việc anh Đoàn Huy D khai sau khi bị Trần Đức L đánh vào má trái làm toàn bộ hàm bị đau, xô hàm, sưng nề dẫn đến việc tổn thương răng 1.2. Trong quá trình điều trị, các bác sĩ khoa Răng hàm mặt thấy không thể bảo tồn được răng 1.2 nên phải tiến hành nhổ răng 1.2. Như vậy, việc L dùng gạch đánh vào vùng má trái của anh D có thể dẫn việc anh D phải nhổ răng 1.2”;

- Công văn số 82/BV-ĐKTH ngày 17/2/2021 kèm bảng kê chi phí điều trị, các hóa đơn chứng từ về việc điều trị thương tích của ông Đoàn Huy D và Công văn số 186/BV-KHTH ngày 02/4/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình: “Thời điểm bệnh nhân Đoàn Huy D nhập viện điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 14/9/2020, bệnh nhân có bệnh lý về răng 1.2 (răng số 02 hàm trên bên phải): Răng 1.2 lung lay độ III. Lý do nhổ răng 1.2 là do răng 1.2 lung lay độ III. Việc bệnh nhân bị thương tích ở vùng má trái không dẫn đến việc phải nhổ răng 1.2”;

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị hại Đoàn Huy D yêu cầu Trần Đức L phải bồi thường số tiền 63.546.441 đồng, trong đó:

+ Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 50.346.441 đồng, cụ thể: Tiền thuốc sơ cứu tại Trạm y tế xã Q là 65.000 đồng; Tiền khám bệnh, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng tại Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ là 165.800 đồng; Tiền điều trị (đợt 1) từ ngày 13/9 đến 30/9/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh là 17.086.492 đồng (trong đó tiền nằm giường bệnh theo yêu cầu là 4.800.000 đồng); Chi phí làm phục hình cầu răng 1.1, 1.2, 1.3 là 15.720.000 đồng; Tiền thuốc điều trị mua ngày 30/9/2020 (khi ra viện theo yêu cầu của Bác sỹ) là 481.121 đồng; Tiền điều trị bệnh rối loạn ở khớp thái dương, kèm theo bệnh mô cứng khác của răng/viêm nướu và bệnh nha chu (đợt 2) từ ngày 12/10 đến 19/10/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình là 7.673.428 đồng (trong đó tiền nằm giường bệnh theo yêu cầu là 2.100.000 đồng); Tiền thuốc điều trị mua ngày 18/10/2020 (theo yêu cầu của Bác sỹ) là 754.600 đồng; Tiền sữa, thực phẩm chức năng bồi dưỡng sức khỏe (trong hai đợt điều trị) là 4.700.000 đồng; Tiền ăn của bị hại và người chăm sóc khi điều trị đợt I (18 ngày) là 3.000.000 đồng; Tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện (02 lần) là 700.000 đồng;

+ Thu nhập thực tế bị mất của bị hại (40 ngày) là 10.000.000 đồng. Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (16 ngày) là 3.200.000 đồng.

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Bị hại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm I, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn buộc bị cáo L phải bồi thường cho ông Đoàn Huy D tổng số tiền là 57.826.441 đồng; quyết định vênhhĩa vụ thi hành án, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2021, ông Đoàn Huy D kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Ngày 28/6/2021, bị cáo Trần Đức L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận có sự việc xảy ra xô xát tối ngày 13/9/2020 nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không thừa nhận việc có gây thương tích cho ông D như Bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày: Nguyên nhân xảy ra sự việc là do gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã có mâu thuẫn từ tranh chấp đất năm 2017. Tối ngày 13/9/2020, bị cáo bị ông D, bà M soi đèn pin vào mặt, chửi bới, anh Đoàn cầm dao và gạch kết hợp cùng đuổi đánh bị cáo, ném gạch sang nhà bị cáo, bị cáo là người bị hại nhưng các cơ quan lại kết luận thành bị cáo. Ông D cũng chối bỏ tất cả mọi việc, chỉ nhận có chửi bị cáo, vu cáo việc bố bị cáo ghì cổ ông D và bị cáo cầm dao, đập gạch vào má ông D. Ông D nói bị cáo đánh vào má trái nhưng lại bị thương 01 chiếc răng bên phải, điều này là vô lý. Ông D chỉ bị 02 vết thương xước da mà phải đi bệnh viện 02 lần (40 ngày) là không hợp lý. Quá trình điều tra, bị cáo cũng không tự viết các bản khai mà có sự định hướng của Cơ quan điều tra bảo bị cáo cứ nhận đánh để cho phù hợp với vết thương ở tay và má ông D trong khi thực tế bị cáo không đánh ông D. Những vết thương trên cơ thể ông D có thể do chính ông D tạo ra. Bị cáo đã trình bày những vấn đề này với cơ quan điều tra nhưng không được xem xét. Ngoài ra, bị cáo cũng trình bày sau khi sự việc xảy ra, do cơ quan Công an giải thích và để giữ gìn mối quan hệ làng xóm, gia đình bị cáo đã 05 lần sang xin lỗi và hòa giải với gia đình ông D nhưng bị từ chối. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo cũng không được tổng đạt Kết luận điều tra và Cáo trạng. Vì vậy bị cáo không đồng ý với việc bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và buộc bị cáo phải bồi thường cho ông D.

Ông Đoàn Huy D trình bày: Hành vi, bản chất của bị cáo là cực kỳ nguy hiểm. Đây là lần thứ hai bị cáo cố tình gây thương tích cho ông, lần này đã sử dụng hung khí (gạch) đập vào mặt ông, khiến ông bị ngất tại chỗ. Khi ông ngã gục xuống, bị cáo còn tiếp tục đập nhiều nhất, gây thương tích ở vùng hàm, mặt, tay... của ông. Khi vợ ông ra can ngăn mới dừng lại. Trước đó, vào năm 2017, bị cáo cũng cùng bố là ông Trần Quốc H dùng kích điện và dao chém ông, gây thương tích ở tay, lưng và chảy nhiều máu. Cơ quan điều tra đã thụ lý vụ án, bị cáo L bị xử phạt hành chính và bồi thường thương tích gây ra cho ông. Bên cạnh đó, bị cáo L còn có hành vi trốn thực hiện nghĩa vụ quân sự, đã bị Hội đồng nghĩa vụ quân

sự xử phạt hành chính. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất côn đồ, hung tàn, coi thường pháp luật để tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và bị hại Đoàn Huy D, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L.

Bị cáo trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là không phù hợp với thực tế vì bị cáo bị gia đình ông D đuổi đánh, bị cáo không đánh ông D, ông D tự gây thương tích cho mình để ăn vạ. Bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử đúng quy định của pháp luật

Ông Đoàn Huy D không có tranh luận gì và đề nghị xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Đức L thấy: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo thay đổi lời khai, thừa nhận có sự việc xảy ra xô xát tối ngày 13/9/2020 nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không thừa nhận việc có gây thương tích cho ông D như Bản án sơ thẩm; Quá trình điều tra, bị cáo cũng không tự viết các bản khai mà có sự định hướng của Cơ quan điều tra bảo bị cáo cứ nhận đánh để cho phù hợp với vết thương ở tay và má ông D trong khi thực tế bị cáo không đánh ông D. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy toàn bộ quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Lời khai của bị cáo, người bị hại phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập như Báo cáo vụ việc của Công an xã Q ngày 13/9/2020; Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; hình ảnh thực nghiệm điều tra và tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bị cáo cũng thừa nhận trong quá trình điều tra vụ án này, bị cáo không bị ai đánh đập, ép cung; bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm; bị cáo không bị áp dụng biện pháp tạm giam nhưng bị cáo, gia đình bị cáo không có đơn, ý kiến gì về việc bị bức cung, nhục hình hay buộc phải viết đơn theo hướng dẫn của cơ quan điều tra, Trong quá trình truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. tại

giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Vì vậy, không có căn cứ xác định việc bị cáo bị ép phải nhận tội như bị cáo trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận việc thay đổi lời khai của bị cáo và xác định bị cáo Trần Đức L đã có hành vi dùng gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Đoàn Huy D với tỷ lệ là 9%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Trần Đức L phạm tội “Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng đã thể hiện sự coi thường pháp luật, sau khi gây ra sự việc không thực hiện việc bồi thường, không thể hiện sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm nhận định cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho toàn xã hội và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức L.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đức L của bị hại thì thấy: Ông D cho rằng hành vi, bản chất của bị cáo là cực kỳ nguy hiểm, đây là lần thứ hai bị cáo cố tình gây thương tích cho ông, lần này đã sử dụng hung khí để gây thương tích. Tuy ông gục xuống nhưng bị cáo không dừng lại. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm nhưng thương tích gây ra cho ông dưới 11% nên bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Ông trình bày năm 2017 bị cáo gây thương tích cho ông, đã bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo L còn có hành vi trốn thực hiện nghĩa vụ quân sự, đã bị Hội đồng nghĩa vụ quân sự xử phạt hành chính nhưng tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập như lý lịch bị can, Trích lục tiền án, tiền sự đều thể hiện bị cáo L không có tiền án, tiền sự. Ông D cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên nhân dẫn vụ việc xảy ra xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo và người bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị hại có hành vi chửi bới, dùng gạch ném vào cổng của gia đình bị cáo như vậy bị hại cũng có một phần lỗi. Mặt khác, như nhận định ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đã gây ra. Trong vụ án này, ngoài việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, Bản án sơ thẩm còn buộc bị cáo bồi thường cho ông D tổng số tiền 57.826.441 đồng, bị cáo và bị hại đều không kháng cáo về trách nhiệm dân sự này nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại là không có cơ sở.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và bị hại ông Đoàn Huy D không được chấp nhận nên bị cáo L và ông Đoàn Huy D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Huy D, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Trần Đức L của bản án sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1.2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Đức L 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Đức L và bị hại ông Đoàn Huy D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 16/9/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Duy Luân